

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính- Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Thực hiện Kết luận số 37-KL/BCS ngày 08/3/2016 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tổ chức bộ máy Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum tại Văn bản số 299/SKHĐT-TH ngày 14/3/2016 và của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 110/TTr-SNV ngày 28/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 54/2009/QĐ-UBND ngày 05/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Văn thư-Lưu trữ tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài PTTH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH4. *Handwritten initials*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đào Xuân Quý

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 05/4/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

CHƯƠNG I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư, gồm: tổng hợp về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức thực hiện và đề xuất về cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp tỉnh; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài; đấu thầu; đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân; tổ chức cung ứng các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật;

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Trụ sở Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum đặt tại 12 Nguyễn Viết Xuân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

CHƯƠNG II CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở gồm có: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

Trước mắt, tiếp tục duy trì số lượng Phó Giám đốc Sở hiện có để đảm bảo ổn định và chỉ được bổ sung thêm khi số Phó Giám đốc Sở hiện có chưa đạt đủ số lượng quy định.

2. Các đơn vị thuộc Sở:

a) Văn phòng;

b) Thanh tra;

c) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm:

- Phòng Tổng hợp, Quy hoạch;
- Phòng Đăng ký kinh doanh;
- Phòng Kinh tế ngành;
- Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư;
- Phòng Kinh tế đối ngoại;
- Phòng Khoa giáo, Văn xã;
- Phòng Doanh nghiệp, kinh tế tập thể và tư nhân.

3. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở: Trung tâm Xúc tiến đầu tư.

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, đề xuất và phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở đó, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Sở theo quy định.

Điều 4. Về biên chế

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt;

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công

lập trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư

Việc thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc nêu tại Điều 3 Quy định này thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 6. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở

Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở Kế hoạch và Đầu tư; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; thực hiện các chức trách, nhiệm vụ của Giám đốc Sở quy định tại Điều 7 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Giám đốc

1. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở phụ trách, chỉ đạo một số lĩnh vực, công việc cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; Phó Giám đốc Sở được chủ tài khoản ủy quyền đăng ký chữ ký tại Kho bạc Nhà nước tỉnh.

2. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

CHƯƠNG III
NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC
VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Nguyên tắc hoạt động

Sở Kế hoạch và Đầu tư hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ với chế độ thủ trưởng. Những công việc quan trọng, cần thiết, Giám đốc Sở sẽ quyết định và chịu trách nhiệm cá nhân sau khi bàn bạc thống nhất trong tập thể lãnh

đạo Sở. Trường hợp bản bạc không thống nhất, Giám đốc Sở quyết định và chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định của mình, các ý kiến khác được bảo lưu.

Điều 10. Chế độ làm việc

1. Xây dựng chương trình công tác.

Trên cơ sở đường lối, chỉ thị, nghị quyết và chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; chương trình công tác hàng năm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong từng thời kỳ, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cụ thể, làm cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ và là cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành công tác.

2. Thời hạn giải quyết công việc.

Những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở, nếu pháp luật đã quy định thời hạn giải quyết thì phải giải quyết xong trong thời hạn đó. Nếu pháp luật không quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở (hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách lĩnh vực, công việc được phân công, hoặc được ủy quyền) phải giải quyết xong và trả lời cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp chưa giải quyết hoặc không giải quyết được phải có văn bản trả lời để tổ chức, cá nhân biết rõ lý do.

3. Chế độ soạn thảo, trình ký và ban hành văn bản.

Việc soạn thảo văn bản thực hiện đúng quy trình, thể thức văn bản. Nội dung văn bản phải rõ ràng, cụ thể và không được trái với quy định của pháp luật; văn bản ban hành phải đến đúng đối tượng thi hành.

a) Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở lập hồ sơ, thủ tục trình ký theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đối với văn bản thuộc thẩm quyền của Sở: Việc ký và ban hành văn bản do Giám đốc Sở chịu trách nhiệm về nội dung và thể thức văn bản.

4. Việc trình các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì Giám đốc Sở phải có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh. Nếu công việc liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp thì Giám đốc Sở phải chủ trì, trao đổi thống nhất bằng văn bản trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Chế độ thông tin báo cáo.

a) Hàng tháng, quý, 6 tháng, cả năm, Giám đốc Sở thực hiện báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo đúng thời gian quy định;

b) Khi đi công tác ngoài tỉnh, Giám đốc Sở phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trước 03 ngày, trường hợp đột xuất phải báo cáo ngay trước khi đi công tác để Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến;

c) Khi có vấn đề đột xuất nảy sinh vượt quá thẩm quyền, Giám đốc Sở phải báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý kịp thời.

6. Công tác lưu trữ.

Việc lưu trữ phải tiến hành thường xuyên, kịp thời và đúng chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 11. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

a) Chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh trong quá trình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và thực hiện nhiệm vụ do pháp luật quy định;

b) Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh về các mặt công tác được giao;

c) Chịu sự hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Sở phối hợp công tác với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi có đề nghị hoặc yêu cầu.

3. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các Sở và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Trên nguyên tắc phối hợp công việc nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của tỉnh và nhiệm vụ của từng cơ quan;

b) Là mối quan hệ giữa quản lý theo ngành và quản lý theo lãnh thổ trong lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác kế hoạch và đầu tư.

4. Đối với đoàn thể.

a) Sở phối hợp với các đoàn thể tổ chức vận động công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan tham gia các phong trào thi đua nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác chuyên môn và nhiệm vụ công tác đoàn thể;

b) Giám đốc Sở tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể hoạt động theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ của đoàn thể.

5. Đối với doanh nghiệp.

Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác kế hoạch và đầu tư

đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước về công tác kế hoạch và đầu tư theo quy định hiện hành.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào Quy định này để quy định nhiệm vụ cụ thể chức năng, nhiệm vụ và lề lối làm việc của các phòng chuyên môn và các tổ chức thuộc, trực thuộc Sở theo quy định.

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét quyết định. / *Đào*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đào Xuân Quý